

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HC-ST

Ngày: 30/7/2021

V/v khởi kiện hành vi hành chính

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Quý Nam

2. Bà Hoàng Thị Lâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Lục Trường Anh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Nha – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 01/2021/TLST-HC ngày 19 tháng 01 năm 2021 về việc “*Khởi kiện hành vi hành chính*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2021/QĐXXST-HC ngày 14 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Hoàng Quang Ch, sinh năm 1947

Địa chỉ: Tổ 5, phường A, thành phố B, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư Nguyễn Đ – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố B, tỉnh Cao Bằng

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quốc T, chức vụ: Chủ tịch UBND thành phố B.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Minh C, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND

thành phố B. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ UBND tỉnh Cao Bằng

Đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Xuân A, chức vụ: Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nông Văn N, chức vụ: Phó trưởng Phòng quản lý đất đai – Sở Tài nguyên và Môi trường Cao Bằng. Có mặt.

+ UBND phường A, thành phố B

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Thanh H, chức vụ: Chủ tịch

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nông Công S, chức vụ: Công chức địa chính phường A. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, người khởi kiện - ông Hoàng Quang Ch trình bày:

Về nguồn gốc đất: Thửa đất liên quan đến khiếu kiện của ông Hoàng Quang Ch có tổng diện tích 6208m², trong đó:

- 5.708m² đất nằm trong thửa đất số 62, tờ bản đồ số 02 có nguồn gốc do gia đình ông Ch khai hoang từ tháng 5/1983, khi khai hoang đây là đất đồi có tổng diện tích khoảng 12.000m² tại địa chỉ tổ 6, phường A, thành phố B, tỉnh Cao Bằng.

- 500m² đất ở thuộc thửa đất số 87 tờ bản đồ số 07 (bản đồ năm 1995) ông Ch được UBND xã A (nay là phường A) giải quyết tạm cấp cho gia đình ông để làm nhà theo đơn xin đất làm nhà năm 1986.

Toàn bộ diện tích đất 6208m² nằm trong tổng diện tích khoảng 12000m² đất khai hoang của ông Hoàng Quang Ch.

Ngày 19/7/1984, BCHQS tỉnh Cao Bằng ký mượn 30.000m² với UBND xã A trong đó có 12.000m² đất khai hoang của ông Ch.

Năm 1988, Bộ chỉ huy quân sự (BCHQS) tỉnh Cao Bằng trao đổi với gia đình ông mượn 500m² đất nền nhà và 5.708m² đất khai hoang để làm sân phơi gạch, khi lấy đủ 4, 5 vạn gạch sẽ giao lại toàn bộ đất cho gia đình. Do bộ đội nói chỉ mượn trong thời gian ngắn nên việc mượn đất không lập thành văn bản. Nhưng khi gia đình đồng ý cho mượn Bộ đội lại kéo dài thời gian làm năm này sang năm khác.

Năm 1999, ông Ch có đơn khiếu nại đòi lại đất nên ngày 04/7/2000, BCHQS tỉnh Cao Bằng đã bàn giao lại đất của gia đình cho UBND xã A theo Biên bản bàn giao đất đai số 519/ĐĐ ngày 04/7/2000. Tuy nhiên, số đất này bộ đội trả lại gia đình qua xã, UBND xã A chưa giao lại cho gia đình ông Ch để tiếp tục quản lý sử dụng mà lại mang đi cho cá nhân thuê đất làm gạch công ích.

Về quá trình giải quyết khiếu nại: Ông Ch đã làm đơn đến nhiều cấp nhưng

đều không được giải quyết chấp nhận. Hiện nay ông đang sống tại khu đất 2.025m² được giao theo Công văn số 07/CV.UB ngày 05/2/2002 của UBND thị xã B và Quyết định số 66/QĐ-UB ngày 10/9/2001 (Quyết định số 66) của UBND xã A về việc tạm giao đất. Khu đất mà ông đang ở là đất vườn trồng cây lâu năm sát cạnh thửa đất 500m² đất nền nhà mà ông đòi bồi thường.

Toàn bộ đất đai diện tích 6.208m² do ông Ch khai hoang và được nhà nước cấp để làm nhà. Trước khi UBND thành phố B sử dụng đất để làm dự án khu tái định cư, trên đất ông trồng nhiều loại cây như chuối, keo, ổi. Ông Ch yêu cầu phải bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông theo đúng quy định của pháp luật.

Nay ông Ch khởi kiện tại Tòa án yêu cầu:

1. UBND thành phố B bồi thường tài sản cây cối, hoa màu trên phần đất 6.208m² nằm trên thửa đất số 62, tờ bản đồ số 02 (bản đồ 2015) địa chỉ tại: tổ 6, phường A, thành phố B, tỉnh Cao Bằng khi bị Nhà nước thu hồi.

2. Yêu cầu được bồi thường bằng đất đối với diện tích đất ở 500m² (nằm trong 6.208m² bị Nhà nước thu hồi tại thửa đất số 87, tờ bản đồ số 07 (bản đồ năm 1995) tại địa chỉ tổ 6, phường A, thành phố B, tỉnh Cao Bằng.

Ngày 07/5/2021, ông Ch nộp đơn đề nghị thay đổi yêu cầu khởi kiện, nội dung yêu cầu UBND thành phố B ban hành Quyết định thu hồi đất, thực hiện việc bồi thường về đất đai và tài sản trên đất đối với diện tích 6208m² tại thửa số 62, tờ bản đồ số 02 (trong đó có 500m² đất ở) địa chỉ: Tổ 6, phường A, thành phố B.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện trình bày:

Luật đất đai năm 1993 quy định người nào quản lý, sử dụng đất trước ngày 15/10/1993 không có tranh chấp với ai thì đó là sử dụng hợp pháp. Thực tế có việc ông Ch đã được UBND xã A giao đất nền nhà từ năm 1986. Về việc ông Ch yêu cầu bồi thường hoa màu trên đất mà ông Ch đã khai hoang, nếu ông Ch sử dụng đất không hợp pháp thì đương nhiên khi nhà nước thu hồi đất chỉ cần thông báo cho ông Ch để thu dọn tài sản trên đất, nếu ông Ch sử dụng đất hợp pháp thì cần phải bồi thường, hỗ trợ cho ông Ch theo quy định. Diện tích 500m² đất ở mà UBND xã A tạm giao cho ông Ch năm 1986 không liên quan đến diện tích 2025m² ông được tạm giao theo Quyết định số 66. Thực tế nếu UBND xã A không tạm giao đất cho ông Ch thì ông Ch cũng đã quản lý, sử dụng từ trước năm 1993 nên UBND các cấp cần xem xét để đảm bảo quyền lợi cho ông Ch.

Theo bản tự khai và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày:

Về nguồn gốc đất ông Ch đang quản lý, sử dụng từ những năm 1983 là đất công do UBND xã A quản lý, năm 1986 ông Ch có đơn xin cấp đất để làm nhà ở, ngày 10/8/1986 UBND xã A tạm cấp 500m² đất cho ông Ch cạnh khu vực chuồng bò của quân đội, hiện là thửa số 127, tờ bản đồ số 07 (bản đồ địa chính năm 1995) tuy nhiên ông Ch không ở đúng vị trí đất được cấp mà tự ý di dời ra vị trí hiện tại ông đang ở, sau đó ông Ch tự ý khai phá ra thêm đến thửa số 87, tờ bản đồ số 07.

Ngày 19/7/1984, UBND xã A cho tỉnh đội Cao Bằng mượn đất để sản xuất

gạch. Ngày 04/7/2000, Tỉnh đội Cao Bằng đã trả lại khu đất cho UBND xã A quản lý tại Biên bản giao đất số 519/ĐĐ.

Quá trình giải quyết khiếu nại, các đơn của ông Ch đã được nhiều cấp giải quyết từ năm 2001 đến năm 2018.

Ngày 18/5/2016, UBND thành phố B ban hành văn bản số 543/UBND-TTr trả lời đơn đề nghị của ông Ch về việc đòi lại quyền sử dụng đất tại khu đất do tỉnh đội mượn của gia đình ông là không có căn cứ.

Do ông Ch khiếu nại nội dung văn bản số 543/UBND-TTr, ngày 17/01/2017, Chủ tịch UBND thành phố B ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 166/QĐ-UBND bác khiếu nại của ông Hoàng Quang Ch.

Ông Ch tiếp tục khiếu nại lần 2, ngày 24/4/2018, Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 461/QĐ-UBND bác khiếu nại của ông Hoàng Quang Ch.

Căn cứ các tài liệu liên quan cho thấy các yêu cầu khởi kiện của ông là không có căn cứ, đến thời điểm hiện tại ông Ch cũng không cung cấp được tài liệu nào khác chứng minh quyền quản lý, sử dụng hợp pháp của mình.

Về việc người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện cho rằng đất đai ông Ch đã quản lý, sử dụng ổn định trước năm 1993, tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện năm 1984 có việc UBND xã A giao đất cho Tỉnh đội để làm gạch, đến năm 1986 UBND xã mới tạm giao đất cho ông Ch làm nhà, như vậy có căn cứ xác định đất đai ông Ch yêu cầu đòi bồi thường là đất công. Nếu thực tế có việc ông Ch khai hoang đất đai từ năm 1983 thì cũng là sử dụng đất của Nhà nước. Hiện nay UBND thành phố đã san gạt và xây dựng hạ tầng trên toàn bộ diện tích đất mà ông Ch có yêu cầu bồi thường.

UBND thành phố khẳng định toàn bộ khu đất liên quan đến khiếu kiện của ông Ch là do Nhà nước quản lý, UBND thành phố xây dựng dự án trên đất của Nhà nước nên không thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ đối với ông Ch.

Theo bản tự khai và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là UBND phường A trình bày:

Ông Ch cho rằng năm 1983 khi khai hoang đã dựng nhà tạm, nhưng đến năm 1984 khi nhà nước giao đất cho bộ đội thuê thì ông Ch không có ý kiến. Đến năm 1986 ông Ch mới xin UBND xã A cấp đất với lý do chưa có đất làm nhà. Như vậy việc trình bày của ông Ch không hợp lý về mặt thời gian. Quan điểm của UBND phường A khu đất ông Ch đang khiếu kiện thuộc quyền quản lý của Nhà nước nên không thực hiện việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ đối với ông Ch. Các nội dung khác nhất trí với trình bày của người bị kiện.

Theo bản tự khai và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của người bị kiện về nội dung nguồn gốc đất, quá trình quản lý, sử dụng và quá trình giải quyết khiếu nại của ông Ch tại UBND các cấp.

Ngày 24/4/2018, Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng ban hành Quyết định số 461/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại lần hai của ông Hoàng Quang Ch đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Yêu cầu khởi kiện của ông Ch là không có cơ sở chấp nhận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký đã thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật người tham gia tố tụng đảm bảo đúng theo quy định của Luật tố tụng Hành chính.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Việc Nhà nước giải phóng mặt bằng để thi công công trình: Khu dân cư, tái định cư tổ 6 phường A, thành phố B được thực hiện tại vị trí thửa đất số 87, tờ bản đồ số 07 bản đồ năm 1995 (nay là thửa số 62, tờ bản đồ số 02 bản đồ năm 2015) là không liên quan đến diện tích đất hiện nay ông Ch đang quản lý và sử dụng.

Do vậy, yêu cầu của ông Hoàng Quang Ch được quyền quản lý và sử dụng 6.208m² đất tại thửa số 62, tờ bản đồ số 02 là không có cơ sở để chấp nhận.

Tuy nhiên, đối với diện tích 500m² đất ông Ch được giao năm 1986 hiện nay thuộc thửa số 127, tờ bản đồ số 07 tuy không dựng nhà nhưng ông Ch cũng có công sức tôn tạo và vẫn đang sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp nên khi nhà nước có nhu cầu sử dụng, cần thiết phải có quyết định thu hồi đất và có phương án bồi thường thỏa đáng.

Việc UBND thành phố B không ban hành quyết định thu hồi đất và thông báo thu hồi đất đối với ông Hoàng Quang Ch đã vi phạm các Điều 67, 68, 69 Luật đất đai năm 2013.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng Hành chính chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Quang Ch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng:

- Diện tích 6208m² liên quan đến khiếu kiện của ông Hoàng Quang Ch theo bản đồ địa chính năm 1995 là thửa số 87, tờ bản đồ số 07, theo bản đồ địa chính năm 2015 là thửa số 62, tờ bản đồ số 02 hiện nằm trong mặt bằng dự án khu tái định cư tổ 6, phường A, thành phố B. Theo trích đo bản đồ địa chính năm 2015 thì đây là khu đất lò gạch. Tại biên bản xác minh ngày 07/7/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng với ông Vũ Duy C1 (địa chỉ: Tổ 5, phường A, thành phố B), ông C1 cho biết khu đất này năm 1990 ông được BCHQS tỉnh giao khoán làm gạch xây dựng doanh trại quân đội. Sau khi BCHQS tỉnh trả lại đất cho UBND xã A vào năm 2000 thì ông C1 tiếp tục ký hợp đồng thuê đất với UBND xã để sản xuất gạch. Đến năm 2017, ông C1 phá dỡ lò gạch thủ công theo chủ trương của Nhà nước. Năm 2020, khi UBND thành phố thu hồi đất để thực hiện dự án khu tái định cư tổ 6 phường A, ông C1 cho biết trên đất có một số tài sản của ông chưa được bồi thường, hỗ trợ. Ông C1 xác định không có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

trong vụ án này nên không yêu cầu được tham gia tố tụng. Xét thấy việc giải quyết vụ án không ảnh hưởng đến quyền lợi của ông C1 nên không cần thiết phải đưa ông C1 vào tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

- Đơn đề nghị thay đổi yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Quang Ch ngày 07/5/2021 được nộp trước khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử nên cần được chấp nhận.

[2] Về thẩm quyền giải quyết:

Ông Hoàng Quang Ch khởi kiện yêu cầu UBND thành phố B ban hành Quyết định thu hồi đất, thực hiện việc bồi thường về đất đai và tài sản trên đất đối với diện tích 6208m² tại thửa số 62, tờ bản đồ số 02 (trong đó có 500m² đất ở) địa chỉ: Tổ 6, phường A, thành phố B.

Căn cứ khoản 3 Điều 3, Điều 30, khoản 4 Điều 32 Luật tố tụng hành chính năm 2015 xác định đây là hành vi hành chính bị kiện và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

[3] Về thời hiệu khởi kiện:

Ngày 10/01/2020, UBND phường A ban hành Thông báo số 01/TB-UBND đề nghị ông Hoàng Quang Ch thu dọn lán, cây cối, hoa màu đang canh tác trên thửa đất số 62, tờ bản đồ số 02 để thu hồi đất xây dựng công trình: Khu dân cư, tái định cư tổ 6, phường A, thành phố B.

Không nhất trí với văn bản trên, ông Ch khiếu nại đến UBND thành phố B cho rằng nhà nước thi công san ủi trên đất của gia đình ông nhưng không thông báo thu hồi đất, quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường theo quy định của Luật đất đai nên ông Ch yêu cầu đơn vị thu hồi phải đền bù, bồi thường cho gia đình.

Ngày 12/6/2020, Chủ tịch UBND thành phố B ban hành văn bản số 1137/UBND-TD trả lời đơn của ông Hoàng Quang Ch cho rằng thửa đất mà ông Ch đòi được bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất là đất công do Nhà nước quản lý, ông Ch không phải người có đất bị thu hồi nên UBND thành phố không có căn cứ xem xét, giải quyết.

Như vậy, thời điểm ông Ch biết được UBND thành phố B không ra quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường đối với thửa đất mà ông Ch cho rằng mình có quyền quản lý, sử dụng là ngày 12/6/2020. Ngày 22/12/2020, ông Ch nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng Hành chính năm 2015, xác định thời hiệu khởi kiện vẫn còn, ông Ch có quyền khởi kiện.

[4] Xét các căn cứ cho yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Quang Ch:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai của ông Hoàng Quang Ch tại Tòa án, ông Ch cho biết ông khai hoang hơn 12000m² đất tại tổ 6, phường A, thành phố B, tỉnh Cao Bằng từ năm 1983. Trong đó có 2025m² được UBND xã A tạm giao theo Quyết định số 66/QĐ-UB ngày 10/9/2001 và 4000m² đất lâm

nghiệp được UBND thị xã Cao Bằng giao theo Quyết định số 345/QĐ-UB ngày 26/11/1998. Đối với 6208m² đất còn lại có 500m² là đất nền nhà ông Ch được cấp năm 1986, 5708m² là đất đồi trồng cây lâu năm. Tổng diện tích 6208m² thuộc thửa số 87, tờ bản đồ số 07 (bản đồ địa chính năm 1995) ông Ch cho bộ đội mượn làm gạch vào năm 1988, việc cho bộ đội mượn đất không có giấy tờ gì.

Các bên đương sự thừa nhận ngày 10/8/1986 UBND xã A tạm cấp 500m² đất cho ông Ch cạnh khu vực chuồng bò của quân đội để làm nhà ở. Ông Ch cho rằng ông cho Tỉnh đội mượn 6208m² đất (trong đó có 500m² đất ở được tạm giao năm 1986) vào năm 1988 nhưng không có giấy tờ gì nên không có cơ sở xem xét.

Tài liệu trong hồ sơ thể hiện có việc BCHQS tỉnh mượn đất của UBND xã A để sản xuất gạch vào ngày 19/7/1984, đến 04/7/2000 bàn giao lại toàn bộ khu đất có diện tích 30.000m² cho UBND xã A quản lý. Cho rằng đất đai của mình cho BCHQS tỉnh mượn nhưng BCHQS lại trả lại cho UBND xã, năm 1999 ông Ch đã làm đơn khiếu nại đòi đất đến UBND xã A.

Ngày 20/8/2001, UBND xã A ban hành báo cáo số 62/BC-UB gửi Thanh tra tỉnh Cao Bằng xác định ông Ch không ở đúng vị trí được tạm cấp năm 1986 mà chuyển đến khu lò gạch để ở, đồng thời đề xuất 3 phương án giải quyết là: Tạm cấp 500m² đất ở tại vị trí hiện nay; buộc chuyển về lô đất đã xin trước đây; tạm giao cho ông Ch quản lý mảnh đất hiện nay đang ở là 2025m² cho đến khi xã có nhu cầu sử dụng và yêu cầu không được lấn chiếm thêm.

Ngày 10/9/2001, UBND xã A ban hành Quyết định số 66/QĐ-UB tạm giao cho hộ gia đình ông Hoàng Quang Ch tiếp tục quản lý, sử dụng 2025m² đất tại khối 4B, xã A.

Sau khi ông Ch tiếp tục có đơn khiếu nại việc BCHQS tỉnh Cao Bằng mượn đất của gia đình ông làm sân phơi gạch nhưng lại không trả mặt bằng cho gia đình. Ngày 05/02/2002, UBND thị xã Cao Bằng ban hành Công văn số 07/CV.UB trả lời ông Ch ngoài diện tích 2025m² được tạm giao theo Quyết định số 66 thì ông Ch còn được UBND thị xã giao đất trồng rừng 4000m² liền kề (theo Quyết định số 345/QĐ-UB ngày 26/11/1998) nên vụ việc của ông Ch đã được giải quyết thỏa đáng. BCHQS tỉnh mượn đất với UBND xã A từ năm 1984 nên việc ban giao mặt bằng lại cho UBND xã quản lý là đúng pháp luật.

Như vậy, có căn cứ để khẳng định do ông Ch không dựng nhà ở đúng vị trí được giao năm 1986 mà tự ý chuyển đi nơi khác sau đó tự khai phá thêm ra vượt 1525m² nên mới có việc UBND xã A ra Quyết định số 66 giải quyết tạm giao cho hộ gia đình ông Hoàng Quang Ch tiếp tục quản lý, sử dụng 2025m² đất tại khối 4B, xã A. Việc ông Ch cho rằng ngoài diện tích ông được tạm giao theo Quyết định số 66 thì ông vẫn có quyền quản lý, sử dụng 500m² đất ở theo đơn xin cấp đất làm nhà năm 1986 là không có cơ sở.

Tính cả 4000m² đất lâm nghiệp ông Ch được UBND thị xã Cao Bằng giao theo Quyết định số 345/QĐ-UB thì tổng diện tích ông Ch quản lý, sử dụng có căn cứ là 6025m². Ông Ch thừa nhận toàn bộ diện tích đất này không bị thu hồi để làm dự án khu tái định cư tổ 6 phường A, hiện ông vẫn đang quản lý, sử dụng và

đã dựng nhà trên đất.

Đối với diện tích đất 6208m² tại thửa số 62, tờ bản đồ số 02 (bản đồ địa chính năm 2015) ông Ch không đưa ra được tài liệu chứng minh quyền sử dụng đất hợp pháp. Căn cứ biên bản xác minh của Tòa án với ông Vũ Duy C1, trình bày của đại diện theo ủy quyền của UBND phường A và bản sao chứng thực hợp đồng kinh tế ngày 25/9/1989 giữa UBND xã A và ông Vũ Duy C1, xác định thửa đất trên là đất công cho UBND phường A quản lý, ông C1 được cho thuê để sản xuất gạch từ năm 2000 đến năm 2017. Trước đó ông C1 cũng được BCHQS tỉnh Cao Bằng cho thuê để sản xuất gạch xây dựng doanh trại quân đội theo Hợp đồng kinh tế ngày 08/01/1994.

Bản thân ông Ch cũng thừa nhận sau khi BCHQS tỉnh trả lại đất cho UBND xã A vào năm 2000 thì UBND xã cho ông C1 thuê để sản xuất gạch, đến năm 2017 ông C1 phá dỡ lò gạch. Khi ông C1 vẫn làm gạch thì ông Ch chỉ trồng cây xung quanh khu đất, sau khi ông C1 phá dỡ lò gạch thì ông Ch mới trồng cây vào phía trong sân phơi gạch. Như vậy việc sử dụng đất của ông Ch là không có căn cứ và cũng không liên tục, ổn định.

Khoản 1 Điều 74 Luật đất đai năm 2013 quy định “*Nguyên tắc bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất:*

1. Người sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất nếu có đủ điều kiện được bồi thường quy định tại Điều 75 của Luật này thì được bồi thường”.

Ông Hoàng Quang Ch không thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 75 Luật đất đai nên yêu cầu khởi kiện của ông Ch buộc UBND thành phố B phải ban hành Quyết định thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ đất đai, tài sản trên đất là không có căn cứ chấp nhận.

Ông Ch tự ý sử dụng đất khi chưa được cơ quan quản lý nhà nước về đất đai cho phép là trái pháp luật. Việc sử dụng đất trái pháp luật phải bị xử lý theo Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Trong trường hợp này, UBND phường A ban hành Thông báo số 01/TB-UBND ngày 10/01/2020 yêu cầu ông Hoàng Quang Ch di dời tài sản trên đất để thực hiện dự án là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Về đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Quang Ch:

Hội đồng xét xử xét thấy, thửa đất có liên quan đến khiếu kiện của ông Hoàng Quang Ch để thực hiện dự án khu tái định cư tổ 6, phường A theo bản đồ địa chính năm 2015 là thửa 62, tờ bản đồ số 02; theo bản đồ địa chính năm 1995 là thửa số 87, tờ bản đồ số 07. UBND thành phố xác định thửa đất cạnh chuồng bò quân đội mà ông Ch được tạm giao năm 1986 là thửa số 127, tờ bản đồ số 07 nhưng ông Ch không sử dụng mà tự ý di chuyển đến vị trí khác. Bản thân ông Ch cũng xác định 500m² đất ở ông được tạm giao năm 1986 thuộc thửa số 87, tờ bản đồ số 07, không liên quan đến thửa số 127, tờ bản đồ số 07.

Mặt khác, do ông Ch không ở đúng vị trí được tạm giao năm 1986 nên UBND

xã A đã ban hành Quyết định số 66 để tạm giao cho ông Ch dựng nhà trên diện tích 500m² mà ông Ch hiện đang ở và 1550m² đất vườn ông Ch tự khai phá thêm. Hiện nay ông Ch vẫn đang quản lý, sử dụng toàn bộ diện tích đất 2025m² theo Quyết định số 66, hiện thuộc thửa số 88, tờ bản đồ số 07 (bản đồ địa chính năm 1995), không nằm trong phạm vi dự án khu tái định cư tổ 6, phường A. Do đó, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng về chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Quang Ch, yêu cầu UBND thành phố B phải ban hành quyết định thu hồi đất và có phương án bồi thường thỏa đáng đối với diện tích đất 500m² là không có cơ sở chấp nhận.

[6] Quyết định giải quyết khiếu nại số 166/QĐ-UBND ngày 17/01/2017 của Chủ tịch UBND thành phố B và Quyết định giải quyết khiếu nại số 461/QĐ-UBND ngày 24/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng có nội dung bác khiếu nại của ông Hoàng Quang Ch đòi quyền quản lý, sử dụng thửa đất có diện tích 6208m² tại thửa số 87, tờ bản đồ số 07 (bản đồ địa chính năm 1995) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[7] Về án phí:

Ông Hoàng Quang Ch là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án một phần phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật TTHC năm 2015;

Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Quang Ch về việc: Yêu cầu UBND thành phố B ban hành Quyết định thu hồi đất, thực hiện việc bồi thường về đất đai và tài sản trên đất đối với diện tích 6208m² tại thửa số 62, tờ bản đồ số 02 (trong đó có 500m² đất ở) địa chỉ: Tổ 6, phường A, thành phố B.

2. Về án phí: Ông Hoàng Quang Ch được miễn án phí hành chính sơ thẩm. Trả lại cho ông Hoàng Quang Ch 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2018/0000129 ngày 14/01/2021 tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Cao Bằng.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bên đương sự. Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án hành chính sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Cục THADS tỉnh Cao Bằng;
- Trung tâm TGPLNN tỉnh Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Dương Văn Sơn